

TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN VÀ PHƯƠNG THỨC KIỂM SOÁT LÃNH THỔ Ở CÁC TỈNH PHÍA ĐÔNG VÀ PHÍA TÂY CỦA ĐẾ CHẾ ROME

Lê Vũ Trường Giang*

Tóm tắt: Thời kỳ Đế chế của Rome được tính từ khi Augustus trị vì vào năm 27 trước công nguyên (TCN) và kết thúc thời kỳ thống nhất một lãnh thổ toàn trị vào năm 395, trước khi bị chia cắt thành hai phần đế quốc Đông và Tây Rome. Trong thời kỳ thống nhất này, Rome đã không ngừng mở rộng lãnh thổ, những vùng đất của Đế chế tương đương với 40 quốc gia ngày nay với khoảng 5,1 triệu km². Với vùng lãnh thổ rộng lớn như vậy, Rome đã có những chính sách cai trị tinh vi nhằm đảm bảo sự thuận phục của các tỉnh. Bài viết nghiên cứu các phương thức tổ chức chính quyền và kiểm soát các tỉnh phía Đông và phía Tây của Đế chế Rome.

Từ khóa: Đế chế Rome, chế độ nô lệ, kiểm soát lãnh thổ, quyền công dân Rome, Nguyên lão thuộc tỉnh, Hoàng đế thuộc tỉnh

Thời kỳ Đế chế của Rome được tính từ khi Augustus trị vì vào năm 27 CN và kết thúc thời kỳ thống nhất một lãnh thổ toàn trị vào năm 395, trước khi bị chia cắt thành hai phần đế quốc Đông và Tây Rome. Trong thời kỳ thống nhất này, Rome đã thành công trong việc chinh phục nhiều vùng lãnh thổ bao gồm toàn bộ khu vực Địa Trung Hải và các khu vực ven biển ở phía tây nam châu Âu và Bắc Phi, các vùng đất phía Đông. Những vùng lãnh thổ này là nơi có nhiều nhóm văn hóa khác nhau, từ nguyên thủy tới trình độ rất cao. Từ đó các tỉnh của Đế chế được hình thành.

1. Lãnh thổ Đế chế Rome và phương thức kiểm soát

Những vùng đất của Đế chế Rome tương đương với 40 quốc gia ngày nay với khoảng 5,1 triệu km². Các tỉnh buộc phải cung cấp sự hỗ trợ tài chính cho nền Rome. Một số tỉnh phải cống nạp bằng nhiều hình thức khác nhau, thường là lương thực, trong khi các tỉnh khác được ấn định một số tiền cố định. Để thu được thuế, Nhà nước nghĩ ra một hệ thống thu thuế thuận tiện nhưng dễ hối lộ. Thường những người thu thuế bỏ thầu các hợp đồng để được quyền thu thuế các tỉnh nào đó, nhất là các tỉnh ở phương Đông. Người dân ở các tỉnh hầu như không thể chống lại những vụ cướp bóc của những kẻ thu thuế. Sự bảo vệ duy nhất của họ là thống đốc tỉnh, người được xem là giám sát người thu thuế để họ không thể thu nhiều hơn số tiền hợp lý.

* Ths. Đại học Khoa học - Đại học Huế

Bảng: Thống kê sự mở rộng và phát triển của Đế chế Rome¹

Năm	25 TCN	117
Diện tích (km^2)	2.750.000	6.500.000
Dân số (người)	56.800.000	88.000.000
Mật độ dân cư (người/ km^2)	20.7	13.5

Đế tạo sự liên hệ giữa các tỉnh, Rome đã xây dựng 85.000km đường lát đá nối liền các vùng đất của Đế chế lại với nhau. Những con đường này nếu xếp cùng một trục đường thì có thể bao quanh trái đất 2 lần và có chất lượng cao (đến mức ngày nay vẫn còn tồn tại). Chúng giúp cho Rome giữ vững và kiểm soát được lãnh thổ rộng lớn, như dễ dàng thông thương, điều động quân đội khi cần thiết. Trên các con đường chằng chịt đó, người Rome cho xây dựng những trạm dừng chân cho người đưa thư, nếu nhanh chân có thể di chuyển 300km mỗi ngày.

Ngoài mục đích đi lại, hệ thống giao thông thuận lợi chính là cách để kiểm soát bằng quân đội. Thật vậy, quân đội Rome có thể đến bất kỳ nơi đâu trong vòng vài tuần lễ. Chẳng hạn, một cuộc hành quân từ Rome tới Tây Ban Nha là 27 ngày². Hầu như các tỉnh trực thuộc, các thuộc địa đều có hệ thống đường như thế, vô cùng thuận lợi cho việc di chuyển. Điều đặc biệt nữa là ở nơi đâu có ba tuyến đường gặp nhau thì ở đó có những

thông tin dán lên cho công dân Rome theo dõi. Vào năm 100, người ta có thể đi từ Ai Cập đến Pháp trên những con đường lát đá mà chỉ cần một loại tiền tệ duy nhất và một chiếc thẻ trong túi. Như vậy, hệ thống đường sá quy mô đã góp phần tạo nên sự hoàn chỉnh, thống nhất của Đế chế Rome, góp phần truyền bá nền văn minh của Đế chế và ảnh hưởng sâu sắc tới tư duy quản lý của thế giới.

Nhờ sự giao lưu thường xuyên đó, những thành phố không ngừng mọc lên trên những vùng đất mới, một trong những biểu hiện thành công của Đế chế. Những thành phố trông giống nhau đến nỗi người ta nghĩ Rome cứ xây đi xây lại một thành phố. Chỉ tính riêng ở châu Phi đã có 600 thành phố như thế³. Nhiều thành phố sau này như Paris, London... cũng trực tiếp được xây dựng trên nền móng của những thành phố Rome cổ xưa. Điều này biểu hiện qua lối kiến trúc, phương cách xây dựng.

Bên cạnh đó, Đế chế Rome còn đảm bảo cho việc đi lại giữa các vùng miền. Các công dân Rome có quyền đi khắp đế chế

¹ Taagepera & Rein (1979), *Size and Duration of Empires: Growth-Decline Curves, 600 B.C. to 600 A.D.*, Duke University Press, USA, pp.125.

² Nguyễn Đình Nhon (2004), *Những câu chuyện bí mật về một đế chế vĩ đại trong thế giới cổ xưa*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội, tr. 65.

³ Nguyễn Đình Nhon (2004), sdd, tr. 63.

rộng lớn ấy. Ví dụ, sau khi Augustus chinh phục Ai Cập, nhiều quý tộc Rome, các công dân tự do thích phiêu lưu đã đến xứ này để tham quan. Họ đã để lại những nhận xét vô cùng tinh tế về sự phát hiện của mình: “*Ta là quan tòa Rome, ta đã đến thăm đây và hoàn toàn sững sốt...*” Hay “*Ta chỉ huy quân đội, ta đã đến đây cùng con gái và ngạc nhiên về nơi này. Thật là kỳ lạ, thật là độc đáo, ta chỉ còn biết tự trách mình là sao không hiểu nổi các chữ tượng hình mà người Ai Cập đã viết ra*”⁴.

Khái quát những thành tựu xây dựng Đế chế Rome, một người Hy Lạp tên là Dionysius xứ Halicarnassus đã liệt kê tất cả những thứ mà ông cho là thành tựu rực rỡ nhất của người Rome. Điều gây ấn tượng với ông không phải là cách Rome xây dựng nên một đế chế hùng mạnh đến thế hay cách họ tổ chức quân đội. Theo Dionysius: “*Ba thành tựu rực rỡ nhất của Rome góp phần tạo nên sự vĩ đại của Đế chế này là hệ thống dẫn nước, đường sá rộng, và hệ thống thoát nước, tất nhiên không chỉ do tính hữu dụng của chúng mà còn do kinh phí xây dựng chúng quá lớn*”⁵.

Về quản lý công dân, dân chúng từ các tỉnh nhập ngũ phục vụ Đế chế được thưởng bằng quyền công dân Rome cho họ lẫn gia đình họ. Dân chúng Rome được chia thành các nấc thang rõ ràng: công dân Rome, dân

địa phương, phi công dân và nô lệ. Bản thân các công dân này cũng chia thành các tầng lớp khác nhau và có đặc quyền khác nhau mà các phi công dân không có. Vì thế, trở thành công dân Rome là điều tha thiết của đa số dân chúng ở trên toàn lãnh thổ Đế chế. Dân của địa phương phục vụ trong quân trợ chiến 25 năm mới được ban cho quyền công dân Rome để được hưởng các quyền pháp lý và đặc quyền quan trọng. Để chứng minh, một số quân nhân đã cho người làm những phiên bản bằng đồng sao lại văn bản chính. Quân nhân sau khi giải ngũ được ban đất đai hoặc tiền bạc. Một số nơi, quân nhân kết hôn với phụ nữ địa phương giúp cho việc phổ biến văn minh và lối sống Rome và cấu kết chặt chẽ các tỉnh với Rome⁶.

Chẳng hạn, một nhà sử gia Rome cho biết người Anh khi mới bị đô hộ đã học tiếng Latin, bắt đầu mặc toga, xây nhà tắm công cộng và sống như người Rome như thế nào. “*Họ gọi những điều mới mẻ này là văn minh, nhưng thực ra chúng chỉ là công cụ để biến họ thành nô lệ*”. Nghĩa là người Rome thuyết phục người Anh và các dân tộc khác sống dưới sự đô hộ của họ bằng cách mang lại cho những người này những thứ sang trọng và thú vui mà họ chưa bao giờ từng biết đến. Nhờ vậy, Rome là đế quốc cổ xưa có số lượng công dân ngày càng đông, đa màu sắc đa dân tộc đa văn hóa.

⁴ Nguyễn Đình Nhơn (2004), sđd, tr. 83.

⁵ Edward James (2002), *Chuyện kể về những nền văn minh cổ*, Nxb. Thế giới, tr. 186.

⁶ Simon James, bản dịch Minh Tân, *Rome cổ đại*, Nxb. Kim Đồng, Hà Nội, tr. 120

Điều đáng ngạc nhiên là các dân tộc bị chinh phục cũng đã hòa nhập rất nhanh với các tập quán, luật pháp và cả ngôn ngữ Latin của Rome. Điều này đã góp phần hình thành nên nền văn minh phương Tây đến hàng thế kỉ sau.

Đế chế này còn được biết đến như một chính thể không xem phân biệt chủng tộc là quan trọng. Người Rome cổ đại không đánh giá con người dựa trên màu da và sắc tộc cũng không ảnh hưởng tới địa vị của mỗi cá nhân trong đế chế Rome. Người châu Phi và những dân tộc khác đều có mặt trong mọi tầng lớp của xã hội Rome cổ đại. Quân đội ngoài người Italia còn bao gồm cả người Tây Ban Nha, Germania, Bắc Phi, Gaul... Những binh lính này có thể được phong cấp không kể màu da, nguồn gốc chừng nào họ còn trung thành với Đế chế. Thậm chí một số hoàng đế là người ngoại tộc như hoàng đế Hadrian là người Tây Ban Nha.

Chế độ nô lệ có tồn tại ở thành Rome nhưng bao gồm cả người da đen lẫn người da trắng. Chế độ nô lệ là một thành phần kinh tế trong cuộc sống và không liên quan gì tới sự phân biệt chủng tộc. Những nô lệ da đen người Nubia được ca ngợi vì dáng vẻ oai phong cũng như các nô lệ người Hy Lạp tóc vàng, mắt xanh được coi trọng⁷.

Nhìn chung, trong nền hành chính của Rome, việc sùng bái một nhà vua, tiền tệ

chung và hai ngôn ngữ chung (tiếng Latin ở phương Tây và tiếng Hy Lạp ở phương Đông) là những mối liên hệ gắn liền Đế chế. Tất cả duy trì trên nền tảng của Luật Rome và sự cai trị của các hoàng đế. Từ Anh quốc cho tới bờ sông Euphrates, câu nói “Civis Romanus Sum”⁸ (tôi là công dân Rome) chứng tỏ họ tự hào là phân tử của cơ đồ chính trị huy hoàng nhất trong lịch sử nhân loại.

Sự cai trị thành công của Rome được lí giải là bởi Rome rất giỏi đồng hóa các dân tộc khác trong quá trình chinh phục. Đó là sức mạnh văn minh mà Rome xây dựng trong hàng thiên niên kỷ, sức mạnh bền vững và tạo sự kính phục của các dân tộc man rợ, kém văn minh khác. Ngoài vũ khí của quyền lực và quân đội, sự vượt trội về văn minh của Rome ở vùng phía Tây thế giới chính là nền tảng căn bản xây dựng Đế chế hưng thịnh.

Thay vì bắt các dân tộc bại trận làm nô lệ, Rome lại biến họ thành những đồng minh, sát nhập vào Rome, ban cho những kẻ bại trận vinh dự được làm công dân Rome. Rất nhiều dân tộc, lãnh thổ đồng ý với phương án này, bởi họ không muốn lặp lại kết cục bi thảm của đế quốc Carthage, mặc khác họ lại có lợi khi duy trì sự tồn tại trong một đế chế đủ làm họ thỏa mãn trạng thái của nền văn minh tiên tiến của thế giới cổ đại. Rome tạo ra nhiều thứ cho công dân trong đế chế mình.

⁷ Minh Thi (2003), *Không có sự phân biệt sắc tộc trong xã hội La Mã*, <http://vnexpress.net/gl/khoa-hoc/2003/10/3b9cc822/>

⁸ Xem thêm: Crane Brinton, John B. Christopher (1994), *Văn minh Phương Tây*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội, tr. 76.

Công dân đảm bảo những quyền lợi chính trị về bầu cử, cạnh tranh công bằng ở mức độ nào đó của nỗ lực cá nhân, lại được bảo vệ bởi một hệ thống luật pháp tường định, nghiêm túc. Bên cạnh đó, sự vững vàng của quân đội Rome mang lại trật tự trên toàn lãnh thổ. Kinh tế Rome rất phồn thịnh. Tất cả mang lại sự tin tưởng cho những kẻ đã là công dân và những kẻ mới bị chinh phục.

Sự cai trị thành công của Rome ở các tỉnh Đế chế được F.Engels đánh giá: *“Suốt nhiều thế kỉ, nền thống trị thế giới của Rome, như một cái bào, đi đến đâu là gạt bằng đến đấy, đã tiến qua khắp các nước ven Địa Trung Hải. Trừ những chỗ mà tiếng Hy Lạp có phần kháng lại, còn thì mọi ngôn ngữ dân tộc đều phải nhường chỗ cho một thứ tiếng Latin đã bị biến chất đi; không có sự phân biệt dân tộc nào nữa, không còn người Gaul, người Iberia, người Liguria, người Noricum nữa, tất cả đều thành người Rome”*⁹.

2. Phân loại dạng thức Nguyên lão thuộc và Hoàng đế thuộc tỉnh

Về khái niệm tỉnh (Province). Nghĩa từ nguyên, theo tiếng Latin, bắt đầu từ “provincial” có nghĩa là *“nhiệm vụ được giao cho quan hành chính địa phương”*¹⁰. Từ đó, người Rome mở rộng nghĩa này để biểu

thị các khu vực khác nhau mà họ thu được qua việc xâm chiếm và thiết lập sự thống trị bằng bộ máy ở các tỉnh (Province).

Về cách quản lí hành chính chung, Rome đã thiết lập hai dạng tỉnh thuộc Đế chế. Một là Nguyên lão thuộc tỉnh (Senatorial province) và dạng khác là Hoàng đế thuộc tỉnh (Imperial province).

Hệ thống Nguyên lão thuộc tỉnh (Senatorial province) là tỉnh mà Viện Nguyên lão có quyền bổ nhiệm thống đốc. Các tỉnh này thường nằm vùng ven Địa Trung Hải của Đế chế và ít có khả năng nổi loạn vì được hoàn toàn bình định lâu dài, đã tích hợp với chính trị và văn hóa Rome. Cho nên Rome ít có những quân đoàn trấn thủ. Dạng này bao gồm các tỉnh Achaea, Creta et Cyrene, Cyprus, Gallia, Narbonensis, Hispania, Baetica, Macedonia (Macedonia & Thessalia), Pontus et Bithynia, Sicilia... Thường thì Viện Nguyên lão chọn các thủ hiến cho các tỉnh khác nhau, với tước hiệu thống đốc tỉnh, trực thuộc Viện Nguyên lão.

Còn Hoàng đế thuộc tỉnh (Imperial province) được bắt đầu từ thời kỳ Đế chế mà trước đây hầu như chưa từng có quy ước. Thường đây là những tỉnh mới, chưa ổn định được giao cho vị thống đốc do hoàng đế bổ nhiệm. Các hoàng đế đã thiết lập các tỉnh dưới sự quản nhiệm của mình và lấy nguồn tài sản từ sự cung phụng của các tỉnh. Vì thế, các hoàng đế rất giàu có. Sau này, sự chuyên chế càng lớn nên các hoàng đế đôi lúc lần

⁹ F. Engels (1961), *Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước*, Chương VIII, Nxb. Sự Thật, Hà Nội.

¹⁰ Nhiều tác giả, bản dịch nhóm Trí Tri (2004), *Lịch sử Văn minh phương Tây*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội, tr. 139.

sang cả việc bỏ nhiệm thống đốc ở Nguyên lão thuộc tỉnh.

Ngoài ra còn có những vùng ngoại lệ, như vùng Judea được giao cho một tổng trấn, dưới quyền của khâm sai xứ Syria. Trong thế kỷ I và II, chính quyền trung ương gửi khoảng 160 quan chức mỗi năm để cai trị bên ngoài nước Italia¹¹.

Một đặc điểm chung là các thống đốc dù thuộc Viện Nguyên lão hay hoàng đế đều cai trị các tỉnh của họ với quyền lực tuyệt đối, mặc dù họ không thể vi phạm luật hay đạo luật của Rome chống lại các công dân Rome. Một số các thủ hiến tỉnh cai trị công bằng, nhưng một số khác nổi tiếng là tham ô.

Dưới quyền thống đốc các tỉnh có thư ký, nhân viên thư báo - công vụ, thông ngôn, thầy tư tế đền thờ và quân cận vệ¹². Các nhân viên này bao gồm cả dân sự lẫn quân sự, thường là kỹ sĩ quý tộc trong độ tuổi sung sức và kinh nghiệm.

Về quy mô các tỉnh

Trở thành một đế quốc rộng lớn bao trùm toàn vùng Địa Trung Hải, chính quyền Rome chia những vùng đất chiếm được ngoài bán đảo Italia thành 9 tỉnh¹³: 6 tỉnh ở phía Tây là Sicilia, Sardinia, Coorse, Cyrenaica, Gaule, Tây Ban Nha; 3 tỉnh ở

phía Đông là Iriili, Macedonia và Cận Đông. Nguyên tắc “*chia để trị*” được áp dụng cùng với sự hình thành bộ máy cai trị tại các tỉnh có tính chất tự phát bên cạnh tổng trấn do chính quyền trung ương cử đến với rất nhiều quyền hành. Sau này các tỉnh còn phát triển thêm và mở rộng ra nhiều, dẫn đến thêm nhiều tỉnh được hình thành. Tuy nhiên, hệ thống các tỉnh có thể thay đổi theo thời gian. Ví dụ, vào năm 68, Rome có tới 36 tỉnh, gồm 11 nguyên lão thuộc tỉnh và 25 hoàng đế thuộc tỉnh.

Các thủ phủ quan trọng của Đế chế Rome¹⁴ bao gồm: 1/ Londonium (London); 2/ Lutetia (Paris); 3/ Augusta Treverorum (Trier); 4/ Colonia Agrippina (Koeln); 5/ Moguntiacum (Mainz); 6/ Augusta Vindelicorum (Augsburg); 7/ Regina Castra (Regensburg); 8/ Vindobona (Wien); 9/ Verona; 10/ Toletum (Toledo); 11/ Karthago; 12/ Syracusae (Syrakus); 13/ Apollonia; 14/ Athens; 15/ Odessa; 16/ Byzantium (Byzanz, Konstantinop, Istanbul); 17/ Ancyra (Angora, Ankara); 18/ Trapecus (Trapezunt); 19/ Palmyra; 20/ Ninus (Ninive); 21/ Babylon; 22/ Alexandria; 23/ Caesaria; 24/ Jerusalem.

Cách cai trị của Rome đối với các tỉnh trên toàn Đế chế có sự thay đổi ở quy mô và tổ chức. Bởi theo Crane Brinton, Jojn B.Christpher: “*Một chính thể độc nhất*

¹¹ Clifford Ando (2010), *The Administration of the Provinces*, Blackwell publishing, USA, p. 179.

¹² Clifford Ando (2010), “*The Administration of the Provinces*”, Blackwell publishing, USA, p. 180.

¹³ Nhiều tác giả (1996), *Những nền văn minh rực rỡ cổ xưa (tập III): Hy Lạp và Rome*, Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội, tr. 112.

¹⁴ Tham khảo từ Josef Holzer, bản dịch: Đinh Phan Cư, Phạm Hồng Lam (2011), *Lịch sử giáo hội qua 100 trình thuật*, bản điện tử (tonggiaophanhue.net).

không thể nào phù hợp cho những chủng tộc khác biệt của một vùng rộng lớn như vậy, gồm những xứ văn minh như Ai Cập, Hy Lạp, và những xứ man rợ chẳng hạn như nước Anh lúc đó còn một số dân còn trong tình trạng bộ tộc bán khai, sơn xanh thân thể"¹⁵.

3. Tổ chức bộ máy chính quyền ở các tỉnh phía Tây Đế chế

Augustus và những người kế nghiệp đã mở rộng tối đa bờ cõi Đế chế Rome ở phía Tây cho tới thế kỷ thứ II. Tại Tây Âu, họ chinh phục Anh quốc từ phía nam tới một trường thành ở miền Bắc do Hadrian và Antonius Pius xây ngang đảo để ngăn chặn sự xâm nhập của người Scotland. Xứ Gaule dưới quyền thống trị của họ gồm có các nước Pháp, Bỉ, Luxembourg, và một phần Hà Lan, Đức và Thụy Sĩ ngày nay. Rome cũng cai trị một phần Áo và Bavière, Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha và toàn thể miền đông nam châu Âu nằm dưới sông Danube và Dacia (một phần xứ Rumania ngày nay) ở phương bắc con sông này. Vùng Germania được chia thành hai tỉnh: Germania hạ (Lower Germania) (tương ứng với phần phía nam của Hà Lan ngày nay) và Germania thượng (Upper Germania) (tương ứng với Thụy Sĩ và Alsace ngày nay).

Người Rome dưới thời Augustus bắt đầu để chinh phục và đánh bại các dân tộc

Germania vào năm 12 TCN, do hai tướng Germanicus và Tiberius thống lĩnh các binh đoàn Rome hàng đầu. Sau thất bại vào năm 9 trước người Germania, hai con sông Rhin và Danube là biên giới giữa Rome và xứ rợ ở châu Âu.

Tại những tỉnh phía Tây, người Rome thiết lập một chính thể địa phương theo đường lối thị quốc của họ, chia mỗi tỉnh ra làm nhiều hạt, với quyền tự trị khá rộng rãi, mà họ gọi là civitates (số nhiều của civitas, thị quốc; mỗi hạt có Viện Nguyên lão và các hội đồng, với quyền hành pháp trong tay một hội đồng (curia) gồm những đại diện chủ bản xứ. Seville (Tây Ban Nha), Bordeaux (Pháp) và Trier (Đức) là ba trong hàng chục thành phố Tây Âu xưa kia vốn là những civitates của Rome¹⁶.

Riêng các tỉnh mới như Anh, Rome rất vất vả để duy trì mặc dù Caesar là người đầu tiên đánh dấu sự chinh phục. Vào năm 43, quân đội Rome dưới quyền Aulus Plautius, gồm 4 quân đoàn cộng với quân đồng minh đồ bộ tại Richborough, đi về hướng Bắc đến sông Thames, đè bẹp mọi sự chống trả của người Anh. Về sau, hoàng đế Claudius lập Camulodunum là thủ phủ cho tỉnh mới của ông và cho một viên thống đốc cai trị. Sau đó, nhiều vùng được bảo hộ thừa nhận quyền bá chủ của Rome như: xứ Icenii ở Norfolk, Brigantes hùng mạnh ở Bắc Anh và Regni ở

¹⁵ Crane Brinton, John B. Christopher (1994), *Văn minh Phương Tây*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội, tr. 75.

¹⁶ Xem thêm: Crane Brinton, John B. Christopher (1994), *Văn minh Phương Tây*, Nxb. Văn hóa Thông Tin, Hà Nội, tr. 75.

Sussex. London, St Albans và những thị trấn khác bật lên theo sau quân đội vào những năm 70 và Fosse Way từ Lincoln đến Exeter trong thực tế đã đánh dấu ranh giới tạm thời đầu tiên của nước Anh thuộc Rome¹⁷.

Các thống đốc ở tỉnh Anh đã cai trị khá tốt. Agricola, Thống đốc từ năm 77 đến 83, khuyến khích khai hóa những người Briton ở vùng trũng, cho họ định cư trong các thung lũng hoặc thị trấn, hơn là ở trên các đỉnh đồi có hào lũy, có đầy đủ các nhà hát, nơi hội họp, nhà tắm và dạy họ tiếng Latin. Người Silures ở Wales chuyển từ các pháo đài trên đồi xuống một thị trấn Rome mới ở Caerwent. Khi hoàng đế Hadrian ghé thăm nước Anh vào năm 122, ông nhận thấy biên giới không ổn định. Đứng với bản năng cơ cực của mình, ông lập ra một tuyến mới dài 122km từ vịnh Solway đến cửa sông Tyne, gọi là tuyến Tyne-Solway. Với dự định là vĩnh viễn nên nó được xây bằng đá ở phần hướng đông, phần hướng tây lúc đầu được xây bằng than bùn.

Vào năm 130, một mô hình cai trị khác ra đời, đó là đơn vị đồn trú quân sự đã được thiết lập với các pháo đài ở Chester, York và Caerleon và các binh lính đồng minh đóng dọc theo các bức tường thành và quanh xứ Wales gồm các bộ lạc vẫn còn sơ khai, ở các thành phố vùng đất thấp của Anh đời sống phát triển nhanh, nếu không nói là ở mức độ

rất vừa phải. Tuy vậy, pháp đình và khu họp chợ lớn ở London được xây dưới thời Hadrian có kích thước khổng lồ. Việc khai mỏ được mở mang, sắt, chì và than được sản xuất nhiều hơn vàng, cùng với nông nghiệp và mậu dịch.

Tóm lại, các tỉnh phía Tây Đế chế được thiết lập muộn, biên giới không ổn định, lại thường xuyên đối mặt với những man tộc nên chính quyền Rome đã được tổ chức rất linh hoạt. Sự có mặt của quân đội thường xuyên cũng là một trong những đặc điểm cai trị ở các vùng đất này. Dường như, các tỉnh về mặt cai trị đều không muốn tách bỏ khỏi Rome mà lệ thuộc rất lớn vì yếu tố văn minh vượt trội của Đế chế.

4. Tổ chức bộ máy chính quyền ở các tỉnh phía Đông Đế chế

Nhìn chung, các tỉnh phía Đông có mức độ đô thị hoá và xã hội phát triển hơn so với phía Tây. Điều này được lí giải vì trước đây vùng này đã được thống nhất dưới thời Đế chế Macedonia và đã được Hy Lạp hóa do ảnh hưởng của văn hóa Hy Lạp.

Ở vùng Cận Đông, Rome thống trị Tiểu Á, Syrie, Palestine và bán đảo Sinai (Rome gọi là Arabia), thêm một số tỉnh tại Arménie và Lưỡng Hà. Tại Bắc Phi, toàn thể đất đai dọc bờ biển phương Bắc và những đất ở hậu cứ gồm Maroc, Algérie, Tunisie và Libye ngày nay đều thuộc Rome và đặc biệt là Ai Cập. Ở đây, người Rome giữ những truyền thống hành chính địa phương đã có sẵn.

¹⁷ Nigel Rodgers (2003), *Rome: The Greatest Empire*, Anness Publishing limited, U.K, p.126-127.

Những thống đốc Rome tại các tỉnh ở Ai Cập và Cận Đông là những nhà cai trị chuyên chế. Tại Bắc Phi, những thị quốc (trong đó một số có từ đời Phénicie) cũng được hưởng một chế độ tương tự, nhưng phần lớn đất đai là của riêng nhà vua hay các nhà tư bản Rome.

Tỉnh Ai Cập, trong thời kỳ Đế chế, có dân số khoảng 8 triệu nhưng chỉ đứng hàng thứ hai so với Rome về mặt dân số¹⁸. Với gần 1 triệu cư dân dưới thời Augustus, thành Alexandria rộng gần bằng Rome, là minh chứng điển hình cho sự cai trị thành công của Rome với một tỉnh phía Đông xa xôi như thế.

Về quyền thừa hành cai trị, một pháp quan thái thú giữ chức thống đốc cai trị từ thành Alexandria và các nguyên lão không được phép khản cấp của hoàng đế thì không được đến thăm viếng. Vị quan thái thú đầu tiên, Aelius Gallus, đã mở một chiến dịch thọc sâu vào Sudan, long trọng tuyên bố sở hữu lãnh thổ này làm cơ cho việc chinh phục của mình. Việc này làm Augustus giận dữ đến độ Gallus bị ép phải tự vẫn. Các vị quan sau cẩn trọng hơn và biên giới vẫn cố định qua nhiều thế kỷ. Bên cạnh đó, sự kết hợp của các tầng lớp tăng lữ và các quan lại địa phương trong hàng thiên niên kỷ trước đó tiếp tục duy trì và bây giờ là phục vụ cho Đế chế. Phần lớn dân chúng bị cột chặt với việc

đồng áng và việc lao động cưỡng bách của họ không ngừng cung cấp nhu yếu phẩm để chuyển đến Rome nhiều hơn là cho chính quyền xứ họ. Ai Cập và các tỉnh phía Đông hầu hết đều có vẻ rất thần phục, ít khi xảy ra những cuộc khởi nghĩa lớn.

Tuy vậy, chỉ ở Palestine, nền hành chính tinh hạt của Rome không thu được nhiều kết quả như mong muốn. Người Do Thái kiên quyết chống đối việc thiết lập một vương quốc chư hầu cũng như việc người Rome xen vào đời sống người Do Thái. Năm 70, sau 4 năm công hãm, người Rome hạ được thành Jerusalem. Tôn giáo của người Do Thái bị đàn áp trong hai thế hệ và người Do Thái bị lưu đày bốn phương.

Thời kỳ đầu người Rome để cho người Do Thái được tự trị, điển hình là thời vua Herod. Dù là lãnh thổ thuộc Rome nhưng người đứng đầu vùng đất này vẫn được gọi là vua và ông chỉ cần thần phục hoàng đế Rome, xem mình như một chư hầu. Sự thần phục của vị vua này đối với Rome đã bị dè biiu: “*Y chỉ mới cải đạo sang Do Thái giáo và sống cuộc sống của một hoàng tử Rome chứ không phải là một ông hoàng Do Thái*”¹⁹.

Vào thời điểm Chúa Jesus ra đời, lãnh thổ Israel thuộc Đế quốc Rome nhưng đặt dưới quyền cai trị của Herod Đại đế. Vào năm 4, Hoàng đế Rome Augustus phế truất

¹⁸ Nigel Rodgers (2003), *Rome: The Greatest Empire*, Anness Publishing limited, U.K, p.124.

¹⁹ Edward James (2002), *Chuyện kể về những nền văn minh cổ*, Nxb. Thế giới, tr. 214.

Herod Archelaus, con của Herod Đại đế và đặt các xứ Judea, Samaria và Idumea dưới quyền cai trị trực tiếp của chính quyền Rome. Xứ này được giám sát bởi một quan tổng đốc, người này có quyền bổ nhiệm chức thượng tế của Do Thái giáo. Tình trạng này kéo dài cho đến năm 64. Xứ Galilea, nơi Jesus lớn lên, vẫn dưới quyền cai trị của Herod Antipas (một người con khác của Herod).

Vài phe nhóm tôn giáo tranh giành ảnh hưởng với nhau trong cộng đồng Do Thái như nhóm Saducee, có quan hệ mật thiết với giới tư tế và Đền thờ, trong khi nhóm Pharisêu có nhiều ảnh hưởng trong vòng các học giả, giáo sư và lãnh đạo các hội đường. Các nhóm này chống đối sự chiếm đóng của Đế quốc Rome nhưng vào thời Jesus họ vẫn cố kiềm chế để không có phản ứng công khai nào. Nhiều người kỳ vọng vào sự xuất hiện của một vị Cứu tinh, hậu duệ của vua David để giải phóng họ khỏi sự cai trị của người Rome. Những người thuộc nhóm quá khích tin rằng chẳng bao lâu Vương quốc Do Thái sẽ được phục hồi và họ chuẩn bị các phương tiện để chống người Rome. Các phản ứng của người Rome cuối cùng dẫn đến sự phá đổ Đền thờ và sự suy vong của các nhóm kể trên.

Vùng đất Do Thái thời kỳ 3 năm cuối cùng của Chúa Jesus đã không còn quy chế tự trị nữa mà đã trở thành một tỉnh của Đế

chế Rome. Quan Tổng trấn cai trị lúc bấy giờ là Poncius Pilate. 40 năm sau Chúa Jesus, người dân Do Thái một lần nữa nổi loạn chống sự cai trị của Đế quốc Rome và lần này họ bị đàn áp nặng nề, Đền thánh Jerusalem bị phá hủy (lần thứ hai) và dân Do Thái bị bắt làm nô lệ đến các xứ xa xôi. Lịch sử cổ đại nước Do Thái đến đây có thể xem như chấm dứt. Phải đợi đến gần 2.000 năm sau người Do Thái mới có cơ hội trở về đất thánh của họ và xây dựng một đất nước mới.

Tuy nhiên, sự cai trị của Rome có đôi phần khắc nghiệt và làm cho những tỉnh phía Đông bắt đầu thấy căm ghét như lời cảnh báo của nhà hùng biện Cicero (106-43 TCN)²⁰ của Rome cách đó 1 thế kỷ trước khi thời kỳ đế chế hình thành: *“Không có từ ngữ nào có thể diễn tả nỗi căm ghét mà các nước ngoại bang dành cho chúng ta, bởi sự thái quá của những người mà chúng ta cử đến cai trị họ. Tất cả các tỉnh thành đều kêu ca về sự bất công và tham lam của Rome. Tôi xin nhắc các ngài rằng Rome sẽ không bao giờ chống đỡ nổi với cả thế giới”*²¹.

Nhìn chung, các tỉnh phía Đông khá ổn định, được cai trị tốt và đôi khi có phần khắc nghiệt. Chính các tỉnh phía Đông là nguồn lợi lớn cho Đế chế nên bộ máy hành chính ở đây được tổ chức linh hoạt, phản ứng nhanh

²⁰ Một triết gia, nhà chính trị, nhà hùng biện tài ba của Rome.

²¹ Nguyễn Đình Nhon (2004), *Những câu chuyện bí mật về một đế chế vĩ đại trong thế giới cổ xưa*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội, tr. 83-84.

và cũng rất quyết liệt đối với các âm mưu chống đối.

Kết luận

Cách tổ chức cai trị các tỉnh của Rome cho chúng ta biết được quy mô của Đế chế và sự quản lý đội ngũ lẫn cai trị tỉnh vi bằng pháp quyền chế ước. Một hệ thống các quan lại giúp việc cho hoàng đế, trực tiếp ở Rome và có thể biệt phái ở khắp nơi trên toàn lãnh thổ. Các bộ phận này hữu hiệu với chế độ quân chủ chủ nô như cách làm nên những thành tựu về quản lý.

Mặc dầu vậy, theo chúng tôi, điều đáng nói và đáng học hỏi nhất là cách cai trị và duy trì các tỉnh quy mô lớn của Rome. Sự phân quyền ở bên trên: Nguyên lão thuộc tỉnh và Hoàng đế thuộc tỉnh là sự sắp xếp về hình thức chính trị. Còn sự phân biệt các tỉnh phương Đông và phương Tây dựa trên trình độ văn minh, phát triển và sự thần phục, đó chính là sự sáng tạo linh hoạt của Rome.

Tài liệu tham khảo

1. Minh Thi (2003), *Không có sự phân biệt sắc tộc trong xã hội La Mã*, <http://vnexpress.net/gl/khoa-hoc/2003/10/3b9cc822/>

2. Nguyễn Đình Nhơn (2004), *Những câu chuyện bí mật về một đế chế vĩ đại trong thế giới cổ xưa*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.

3. Edward James (2002), *Chuyện kể về những nền văn minh cổ*, Nxb. Thế giới.

4. Simon James (bản dịch Minh Tân), *Rome cổ đại*, Nxb. Kim Đồng, Hà Nội.

5. Taagepera & Rein (1979), *Size and Duration of Empires: Growth-Decline Curves, 600 B.C. to 600 A.D.*, Duke University Press, USA.

6. Crane Brinton, John B. Christopher (1994), *Văn minh Phương Tây*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.

7. F. Engels (1961), *Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước*, Chương VIII, Nxb. Sự Thật, Hà Nội.

8. Nhiều tác giả (bản dịch nhóm Trí Tri) (2004), *Lịch sử Văn minh phương Tây*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.

9. Clifford Ando (2010), *The Administration of the Provinces*, Blackwell publishing, USA.

10. Nhiều tác giả (1996), *Những nền văn minh rực rỡ cổ xưa: Hy Lạp và Rome (tập III)*, Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội.

11. Josef Holzer (bản dịch của Đinh Phan Cư, Phạm Hồng Lam) (2011), *Lịch sử giáo hội qua 100 trình thuật*, bản điện tử (tonggiaophanhue.net).

12. Nigel Rodgers (2003), *Rome: The Greatest Empire*, Anness Publishing limited, U.K.